TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97a/2023/DS-ST
Ngày 21 – 8 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Thỏ.

2. Ông Nguyễn Văn Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP B2; địa chỉ: Tầng A, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà T, số B Đường T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Da B, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số A H, ấp C, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền ngày 25-5-2022, vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Công B1; địa chỉ: Khóm G, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP B2 trình bày:

Ông Huỳnh Công B1 vay vốn tại Ngân hàng TMCP B2 theo Hợp đồng tín dụng số HDTD37B201900140, ngày 28-8-2019 bằng phương thức thấu chi trên tài khoản thanh toán. Số tiền hạn mức thấu chi là 37.000.000 đồng; thời hạn cấp hạn mức thấu chi là 12 tháng (từ ngày 28-8-2019 đến ngày 27-8-2020); mục đích vay để thanh toán tiêu dùng cá nhân; lãi suất 14%/năm được điều chỉnh định kỳ

theo quy định của Ngân hàng; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm; không có tài sản bảo đảm. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Huỳnh Công B1 đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ từ ngày 27-8-2020 với tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày làm đơn khởi kiện 23-5-2022 là 51.745.104 đồng. Trong đó, nợ gốc 37.000.000 đồng, lãi quá hạn 14.745.104 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc bị đơn Huỳnh Công B1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B2 với tổng số tiền nợ tạm tính 23-5-2022 là 51.745.104 đồng. Trong đó, nợ gốc 37.000.000 đồng, lãi quá hạn 14.745.104 đồng.

2. Trong thời gian chưa thanh toán nợ, yêu cầu ông Huỳnh Công B1 trả lãi suất quá hạn, các loại phí phát sinh theo quy định của pháp luật từ ngày tiếp theo ngày khởi kiện cho đến khi tất toán khoản vay theo hợp đồng.

Tổng số nợ tạm tính đến thời điểm xét xử ngày 17-8-2023 theo yêu cầu của nguyên đơn là 62.397.778 đồng. Trong đó, nợ gốc quá hạn 37.000.000 đồng, lãi quá hạn 25.397.778 đồng.

Ý kiến của bị đơn Huỳnh Công B1:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có ý kiến phản đối các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ và chấp hành đúng pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, phát biểu quan điểm về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có địa chỉ cư trú tại Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng có thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật giải quyết về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. HĐXX quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét thấy, vào ngày 28-8-2019, ông Huỳnh Công B1 làm bản đề nghị cấp hạn mức thấu chi kiêm phương án trả nợ, đồng thời ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP B2 để được cấp hạn mức thấu chi không có tài sản bảo đảm

với số tiền vay là 37.000.000 đồng; thời hạn cấp hạn mức thấu chi là 12 tháng (từ ngày 28-8-2019 đến ngày 27-8-2020); mục đích vay để thanh toán tiêu dùng cá nhân. Đồng thời, theo hợp đồng tín dụng các bên cũng thỏa thuận mức lãi suất 14%/năm được điều chỉnh định kỳ theo quy định của Ngân hàng, cụ thể ở phân kỳ từ ngày 27-11-2019, lãi suất sau ưu đãi được điều chỉnh bằng 19%/năm; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất nợ lãi chậm trả thỏa thuận bằng 10%/năm.

[4] Việc giao kết hợp đồng nêu trên giữa hai bên là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Tính đến thời điểm xét xử, nợ gốc quá hạn ông B1 chưa thanh toán 37.000.000 đồng, lãi quá hạn chưa thanh toán 25.397.778 đồng. Do vậy, Ngân hàng TMCP B2 khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Công B1 có nghĩa vụ trả số nợ gốc và lãi tính đến thời điểm xét xử 62.397.778 đồng là đúng theo quy định tại Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238 Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B2.

Buộc bị đơn Huỳnh Công B1 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B2 số tiền 62.397.778 đồng (sáu mươi hai triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng). Trong đó, nợ gốc 37.000.000 đồng (ba mươi bảy triệu đồng), nợ lãi quá hạn 25.397.778 đồng (hai mươi lăm triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng).

Kể từ ngày 18-8-2023 cho đến khi ông Huỳnh Công B1 thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP B2, thì hàng tháng ông Huỳnh Công B1 phải chịu tiền lãi trong hạn và các khoản lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD37B201900140, ngày 28-8-2019.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn Huỳnh Công B1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.119.889 đồng (ba triệu một trăm mười chín nghìn tám trăm tám mươi chín đồng).

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP B2 số tiền tạm ứng án phí 1.293.000 đồng (một triệu hai trăm chín mươi ba nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006532 ngày 21-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Lâm